

Yên Phong, ngày 20 tháng 6 năm 2022.

Số: 33/2022/QĐST-DS.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST-DS, ngày 14 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đăng Hồng, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn Ngô Nội, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Nghĩa, sinh năm 1971.

Chị Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1974.

Người được anh Nghĩa ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1974.

Đều trú tại: Thôn Trung Bạ, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Văn Nghĩa, chị Nguyễn Thị Minh phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh Nguyễn Đăng Hồng số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn Nghĩa, chị Nguyễn Thị Minh tự nguyện xin chịu cả 1.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Xác nhận anh Hồng đã nộp 1.250.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 004240, ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong). Hoàn trả cho anh Hồng 1.250.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND h. YP.
- VKSND tỉnh BN.
- TAND tỉnh BN.
- THADS h. YP.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN